

Số: 133 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Phát động Phong trào thi đua “Bình Phước thi đua đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,
góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên
giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 02/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Bình Phước thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hưởng ứng phát động của Thủ tướng Chính phủ về Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động); đồng thời triển khai Phong trào thi đua của tỉnh nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo xung lực mới để đến năm 2030 Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững, là “điểm

đến hấp dẫn” của vùng Đông Nam Bộ, góp phần đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường. Thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

b) Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và trong Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

c) Thi đua phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua do Thủ tướng phát động và Phong trào thi đua của tỉnh Bình Phước phải được triển khai sâu rộng đến tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; phát huy được sáng kiến của mọi tầng lớp nhân dân.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, luôn song hành trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

c) Đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua; việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua phải thường xuyên, liên tục, có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp trong và ngoài tỉnh.

b) Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được tổ chức từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết tháng 12/2030.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Mục tiêu thi đua

Hưởng ứng Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, tỉnh Bình Phước thi đua phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND.

2. Nội dung thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức các Phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND và tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

a) Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, địa phương.

b) Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” và phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

c) Thi đua tập trung quyết liệt, khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trọng tâm tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

đ) Thi đua phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc **“hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”**. Trọng tâm thi đua phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính,

nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số từ tỉnh đến địa phương; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

e) Thi đua phát triển xã hội số. Tập trung chuyển đổi số xã hội, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số. Tập trung phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

g) Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Tập trung xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

h) Thi đua đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các tỉnh bạn, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Đồng thời phát động, triển khai sâu rộng Phong trào thi đua của tỉnh đến các đơn vị thuộc, trực thuộc, cá nhân thuộc quản lý. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND. Kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính.



- Tăng cường tuyên truyền về các điển hình tiêu biểu, phổ biến những mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong xã hội về việc thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của địa phương, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của địa phương, sở, ban, ngành đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các sở, ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, phát triển về công nghệ số để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện có kết quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới; tích cực trong thực hiện tái cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

b) Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội

- Tuyên truyền đến các cơ sở Hội, hội viên về Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và Phong trào thi đua của tỉnh. Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả và huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đối với các doanh nghiệp

Đẩy mạnh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, làm chủ công nghệ số. Chủ động sản xuất, thực hiện chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng thương hiệu của Bình Phước (làm tại Bình Phước, hình ảnh của Bình Phước, sáng tạo độc quyền...), phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

d) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Đối tượng khác (doanh nhân, trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế...) có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có những phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc (Bằng sáng chế, Giải thưởng khoa học, văn bản công nhận công trình nghiên cứu) được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận bằng văn bản.

2. Hình thức, tiêu chuẩn, số lượng và thủ tục hồ sơ khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Huân chương Lao động.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng:

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua, có thành tích trong chuyển đổi số; có những phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận.



c) Số lượng khen thưởng

*** Khen thưởng hàng năm**

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ tham mưu số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định. Số lượng khen thưởng không vượt quá 10 tập thể và 15 cá nhân.

- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Số lượng khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định.

*** Khen thưởng sơ kết (dự kiến vào tháng 12/2027)**

- Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo số lượng phân bổ của Trung ương.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phân bổ số lượng tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Số lượng khen thưởng không vượt quá 15 tập thể và 20 cá nhân.

- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp biểu dương, khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Số lượng khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định.

*** Khen thưởng tổng kết (dự kiến vào năm 2030):** Tạm thời chưa phân bổ số lượng khen thưởng tổng kết.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua để đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí thi đua rõ ràng, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp. Gửi văn bản phát động Phong trào thi đua về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) **trước ngày 30/4/2025** để tổng hợp, theo dõi và báo cáo UBND tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình tổ chức thực hiện



phong trào thi đua về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) **trước ngày 20/11 hàng năm.**

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội

Tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu triển khai phong trào thi đua, cụ thể như sau

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

b) Chủ trì tham mưu tổ chức các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Chương trình hành động số 74-CTr/TU.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc, thành tích đột xuất trong thực hiện Phong trào thi đua.

5. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) là Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm

a) Triển khai hoạt động hưởng ứng Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

b) Triển khai kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua của tỉnh; hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua của tỉnh.

c) Tham mưu đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 74-CTr/TU, Kế hoạch số 57/KH-UBND.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc, thành tích đột xuất trong thực hiện Phong trào thi đua (sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).

đ) Kiểm tra, theo dõi và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

e) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Phong trào thi đua hàng năm, sơ kết, tổng kết. Báo cáo **trước 15/12** hàng năm.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trên các loại hình báo chí và mạng xã hội.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bình Phước thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.H18



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

